

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDDĐT-GDTC

V/v khảo sát việc tổ chức dạy bơi,
phòng chống đuối nước cho học sinh

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 467/KH-BGDDĐT ngày 28/3/2023 về việc triển khai nhiệm vụ phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, học sinh năm 2023; nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) và kiến nghị các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng chống đuối nước trong các cơ sở giáo dục, Bộ GDĐT tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng việc tổ chức dạy bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em, học sinh, cụ thể như sau:

- Hình thức:

+ Tổng hợp kết quả báo cáo của 63 Sở GDĐT.

+ Tổ chức đoàn khảo sát trực tiếp tại một số địa phương, cơ sở giáo dục.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2023 đến tháng 7/2023.

Để triển khai hiệu quả nhiệm vụ nêu trên, Bộ GDĐT đề nghị các Sở GDĐT:

1. Báo cáo thực trạng việc tổ chức dạy bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em, học sinh và đề xuất kiến nghị, gửi về Bộ GDĐT **trước ngày 10/5/2023** (Nội dung báo cáo theo Đề cương và Phụ lục kèm theo).

2. Phối hợp, hỗ trợ tổ chức khảo sát trực tiếp tại một số cơ sở giáo dục (Bộ GDĐT sẽ có văn bản cụ thể sau).

Địa chỉ liên hệ và gửi báo cáo: Vụ Giáo dục thể chất, Bộ GDĐT (ông Phạm Văn Tịnh, điện thoại: 0946083535; email: pvtingh@moet.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Ngô Thị Minh (để b/c);
- Cục Trẻ em, Bộ LĐTBXH (để p/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Nguyễn Thanh Đề

Số: /BC-SGDĐT

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Việc tổ chức dạy bơi, phòng chống đuối nước cho học sinh

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm địa hình, địa lí liên quan.
2. Thực trạng đuối nước học sinh tại địa phương.
3. Nguyên nhân (*nhận định, phân tích, đánh giá về nguyên nhân của tình trạng đuối nước học sinh*).

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TỔ CHỨC DẠY BƠI HỌC SINH

1. Cơ chế, chính sách của địa phương

(Các Chương trình, Đề án, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương liên quan đến việc tổ chức dạy bơi, phòng chống đuối nước cho học sinh trong và ngoài nhà trường, tập trung báo cáo các chính sách liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực, kinh phí).

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của Sở GDĐT

(Ban hành Chương trình, kế hoạch, chỉ đạo triển khai mô hình điểm, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát)

3. Tình hình, kết quả công tác phối hợp

(Phối hợp liên ngành, với các địa phương và với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp,...)

4. Thực trạng tổ chức dạy bơi cho học sinh của các cơ sở giáo dục

4.1. Điều kiện đảm bảo việc dạy bơi cho học sinh

a) Về cơ sở vật chất

- Số lượng/tỷ lệ trường học có bể bơi (Phân loại theo cấp học). Công trình, nguồn nước, thiết bị đảm bảo việc tổ chức dạy bơi.

- Nhận xét, đánh giá tình hình cơ sở vật chất.

b) Về nhân lực

- Số lượng/tỷ lệ giáo viên, nhân viên đảm bảo dạy bơi cho học sinh trong trường học. Số lượng/tỷ lệ giáo viên, nhân viên có chứng chỉ/chứng nhận dạy bơi (Có phân chia theo cấp học).

- Nhận xét, đánh giá về nhân lực.

c) Về kinh phí

- Nêu rõ cơ chế kinh phí để tổ chức vận hành bể bơi và tổ chức dạy bơi cho học sinh trong trường học.

- Nhận xét, đánh giá về kinh phí.

4.2. Tình hình, kết quả dạy bơi cho học sinh trong trường học

- Nêu rõ cách thức, thời gian tổ chức (trong giờ học giáo dục thể chất hay hoạt động ngoài giờ); cơ chế hoạt động dạy bơi của nhà trường; kết quả (số lượng, tỷ lệ học sinh được học và biết bơi trong trường học).

- Số trường có bể bơi nhưng không thể tổ chức dạy bơi (nêu rõ lý do, nguyên nhân).

4.3. Tình hình, kết quả phối hợp dạy bơi cho học sinh ngoài trường học

Nêu rõ cách thức, thời gian phối hợp tổ chức, cơ chế phối hợp; kết quả (số lượng, tỷ lệ học sinh được học và biết bơi thông qua việc phối hợp).

4.4. Giới thiệu một số mô hình hay (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp trường) trong tổ chức bơi cho học sinh trong và ngoài trường học.

- Cơ chế vận hành mô hình.

- Những kết quả thu được từ mô hình (chú trọng đến kết quả hoạt động, phối hợp cụ thể của nhà trường).

III. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHÁC VỀ PHÒNG CHỐNG ĐUỐI NƯỚC HỌC SINH

1. Công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh

a) Tổ chức xây dựng tài liệu (chỉ đạo của Sở, Phòng GDĐT và việc cụ thể hóa tài liệu truyền thông tại cơ sở giáo dục)

b) Hình thức tổ chức truyền thông (từ cấp tỉnh đến cấp trường)

c) Hiệu quả công tác truyền thông

2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên về phòng chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

a) Tổ chức xây dựng, cụ thể hóa tài liệu bồi dưỡng của địa phương

b) Kết quả triển khai tập huấn bồi dưỡng do Sở, Phòng GDĐT tổ chức

3. Tăng cường nguồn lực, điều kiện phục vụ công tác phòng chống đuối nước và dạy bơi an toàn

a) Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước

b) Nguồn lực huy động từ công tác xã hội hóa

c) Kết quả thực hiện tại cơ sở giáo dục

4. Báo cáo số liệu chi tiết (theo Phụ lục)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi, Ưu điểm

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

- Các chỉ tiêu cơ bản trong công tác phòng chống đuối nước học sinh trong toàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (trong đó có tỉ lệ % học sinh biết bơi hàng năm của tỉnh).

- Các giải pháp cơ bản trong công tác phòng chống đuối nước học sinh.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Với Bộ GDĐT và các Bộ, Ngành liên quan

SỞ GDĐT.....

PHỤ LỤC BÁO CÁO CỦA SỞ GDĐT
(Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDTC ngày tháng năm 2023)

Tổng số trường			Tổng số học sinh			Tổng số giáo viên/nhân viên có thể dạy bơi			Tổng số trường có bể bơi						Tổng số học sinh biết bơi						Tổng số giáo viên được tập huấn kiến thức, kỹ năng PCĐN và dạy bơi an toàn						Số HS tử vong do đuối nước ở trong và ngoài nhà trường		
TH	THCS	THPT	TH	THCS	THPT	TH	THCS	THPT	TH		THCS		THPT		TH		THCS		THPT		TH		THCS		THPT		2020	2021	2022
									SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			

Ghi chú: TH: Trường Tiểu học; THCS: Trường Trung học cơ sở; THPT: Trường Trung học phổ thông; ĐN: đuối nước